

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI,  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày 05 – 5 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hoà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo: HỒ THỊ THANH D;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1976 tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi tạm trú: tổ 24, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Con ông Hồ Tiến Q và bà Hồ Thị C; Bị cáo có chồng là Hoàng Đình S và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến ngày 25/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt

2. Bị cáo: **TRIỆU THỊ THU H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1982 tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 4, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi tạm trú: Nhà C18, chung cư L, tổ 8A, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Con ông Triệu Anh Q và bà Đỗ Thị T; Bị cáo có chồng là Cao Đức T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến ngày 13/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

3. Người bị hại:

- Ông Đỗ Văn H. Địa chỉ: Số nhà 005, đường M12, thôn H, xã V, thành phố L. Vắng mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hoàng Đình S. Địa chỉ: Tổ 27, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Ông Cao Đức T. Địa chỉ: Tổ 08A, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Công ty TNHH Thương mại H. Địa chỉ: Tổ 26, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nga. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2018, do có nhu cầu cần vay tại Ngân hàng vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – H Chi nhánh Lào Cai (sau đây gọi tắt là *Ngân hàng S Lào Cai*), nhưng do không còn hạn mức vay nên bà Nguyễn Thị Nga – Giám đốc Công ty TNHH Thương mại H (sau đây gọi tắt là *Công ty H*) đã thỏa thuận nhờ ba công ty đứng ra vay hộ gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển L (sau đây gọi tắt là *Công ty L*) do bà Trần Thị H là Giám đốc, vay hộ 15 tỷ; Công ty TNHH MTV S (sau đây gọi tắt là *Công ty S*) do ông Hoàng Đình S là Giám đốc, vay hộ 15 tỷ và Công ty TNHH MTV B (sau đây gọi tắt là *Công ty B*) do bà Đặng Thùy L là Giám đốc, vay 10 tỷ.

Bà Nguyễn Thị N đã giao cho Hồ Thị Thanh D và Triệu Thị Thu H là Kế toán của Công ty Hoàng L làm hồ sơ vay vốn, thủ tục làm hồ sơ thì liên hệ với cán bộ tín dụng của Ngân hàng S Lào Cai để được hướng dẫn thực hiện. Sau khi được bà Nguyễn Thị N giao nhiệm vụ, Hồ Thị Thanh D và Triệu Thị Thu H đã

liên hệ với cán bộ tín dụng của Ngân hàng để làm hồ sơ vay vốn cho Công ty H. Cùng vào thời điểm này, ông Đỗ Văn B là người quen của Hồ Thị Thanh D, được Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ (sau đây gọi tắt là *Công ty Đ*) giao cho nhiệm vụ làm thủ tục tạm dừng hoạt động của Công ty. Ông B có đưa cho Hồ Thị Thanh D con dấu và bản gốc giấy chứng nhận doanh nghiệp, điều lệ của Công ty Đ nhờ Hồ Thị Thanh D hoàn thiện hồ sơ thủ tục dừng hoạt động của Công ty Đ, nhưng Hồ Thị Thanh D không làm thủ tục dừng hoạt động của Công ty Đ, mà dùng hồ sơ của Công ty Đ để thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể:

Khi Triệu Thị Thu H hỏi ý kiến Hồ Thị Thanh D về phương án đầu ra hàng hóa cho Công ty L và Công ty S, Hồ Thị Thanh D đã cung cấp thông tin của Công ty Đ gồm: Tên của giám đốc là ông Đỗ Văn H, địa chỉ, mã số thuế, số tài khoản để H soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa và biên bản giao nhận hàng hóa, biên bản đối chiếu công nợ đầu ra. Các Văn bản của Công ty Đ, Hồ Thị Thanh D bảo Triệu Thị Thu H ký giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H sau đó Hồ Thị Thanh D đóng dấu của Công ty Đ. Bằng hình thức này Hồ Thị Thanh D và Triệu Thị Thu H đã làm giả tổng số 23 tài liệu như sau:

\* Đối với hồ sơ vay của Công ty L (05 tài liệu) gồm: Hợp đồng mua bán số 25.05.2018/HĐMB/LT-ĐP ngày 25/05/2018 giữa Công ty L (*Bên bán*) với Công ty Đ (*Bên mua*); Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 20/06/2018 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/07/2018 giữa Công ty L và Công ty Đ; 02 Phiếu yêu cầu chuyển tiền có nội dung Công ty L đã chuyển từ tài khoản số 999954219999 đến tài khoản của Công ty Hoàng L có số 999988989999. Đối với 05 tài liệu này Triệu Thị Thu H đã giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H và chữ ký của giao dịch viên ngân hàng B.

\* Đối với hồ sơ vay của Công ty S (07 tài liệu) gồm: Hợp đồng mua bán số 17.03.2018/HĐKT ST-ĐP ngày 17/03/2018; Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 22/06/2018 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/07/2018 giữa Công ty S và Công ty Đ; Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 145/2018/TCQĐN/SHB.110900 ngày 26/7/2018 giữa Ngân hàng S Lào Cai – Bên nhận thế chấp với Công ty S – Bên thế chấp và Công ty Đ là bên có nghĩa vụ trả nợ; Văn bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán lập ngày 26/7/2018; 02 Phiếu yêu cầu chuyển tiền có nội dung Công ty S đã chuyển từ tài khoản số 999958979999 đến tài khoản của Công ty Hoàng L có số 999988989999. Đối với 07 tài liệu này Triệu Thị Thu H đã giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H và giao dịch viên Ngân hàng B chi nhánh Lào Cai.

Ngoài ra, trong quá trình giao dịch với các cơ quan, tổ chức khác Hồ Thị Thanh D và Triệu Thị Thu H đã làm giả 11 giấy tờ, tài liệu sau:

- Hồ Thị Thanh D đã đưa tiền cho Triệu Thị Thu H, bảo Triệu Thị Thu H đi mua chữ ký số (USBToken) của Công ty Đ. Hằng đã giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H trên Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ VIETTEL - CA ngày 28 tháng 07 năm 2018; Phụ lục hợp đồng cung cấp chứng thư số VIETTEL ngày 28 tháng 7 năm 2019 giữa Viettel Lào Cai - Bên A với Công ty Đ – Bên B.

- Do chậm nộp báo cáo thuế nên Công ty Đ bị Cục thuế tỉnh Lào Cai đóng mã số thuế. Để khắc phục, Hồ Thị Thanh D bảo Triệu Thị Thu H làm giả Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế số 01/VBĐP ngày 20/03/2019 của Công ty Đ, trong đó Triệu Thị Thu H giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H còn Dung đóng dấu sau đó gửi Cục thuế tỉnh Lào Cai.

- Ngày 22 tháng 03 năm 2019 Công ty Đ đã bị Phòng kiểm tra thuế Số 2 Cục thuế tỉnh Lào Cai lập Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký và Biên bản vi phạm hành chính về thuế số 09/BB-VPHC. Để tránh không bị phát hiện, Hồ Thị Thanh D mang biên bản vi phạm về cho Triệu Thị Thu H giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H trên 2 biên bản này và bảo Triệu Thị Thu H làm giả Công văn số 01-ĐP ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Công ty Đồng Phú về việc nộp góp báo cáo quyết toán năm 2017 vào năm 2018 giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H và đóng dấu công ty, dấu chức danh gửi Cục thuế tỉnh Lào Cai. Khi Công ty Đ đã bị Cục Thuế tỉnh Lào Cai ra quyết định xử phạt thuế số tiền 4,2 triệu đồng, Hồ Thị Thanh D đã nhờ nhân viên công ty Hoàng L tự nộp tiền vào tài khoản số 8812201000757 của Công ty Đ mở tại Ngân hàng nông nghiệp Chi nhánh K để tránh bị phát hiện.

Ngày 09/5/2019, Hồ Thị Thanh D đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh K viết Giấy đề nghị đóng tài khoản thanh toán (tài khoản số 8812201000757) của Công ty Đ. Hồ Thị Thanh D đã mua 01 tờ Séc có số seri AR 5356131 và mang về cho Triệu Thị Thu H giả mạo chữ ký của ông Đỗ Văn H, Hồ Thị Thanh D đóng dấu Công ty Đ và dấu chức danh “Tổng giám đốc – Đỗ Văn H” để rút số tiền 440.900 đồng còn dư trong tài khoản này ra đồng thời làm thủ tục đóng tài khoản. Trên tờ Séc này, Hồ Thị Thanh D là người trực tiếp viết nội dung, sau đó ký dưới mục “*Kế toán trưởng*” và đóng dấu tên “*Hồ Thị Thanh D*”.

Sau đó, Hồ Thị Thanh D bảo Triệu Thị Thu H làm giả Quyết định về việc ngừng hoạt động kinh doanh số 11/QĐ-ĐP ngày 31 tháng 05 năm 2019, Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh số 12/TB-ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Công ty Đ gửi Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai. Đối với Biên bản họp đại hội đồng số 10/BB-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2019 của Công ty Đ, Triệu Thị Thu H đã giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Thế G, ông Đỗ Văn B, bà Nguyễn Thị H là các cổ đông của Công ty Đ và ghi thư ký cuộc họp là Triệu Thị H.

Kết luận giám định số 05 ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lào Cai, xác định: Chữ ký mang dấu tên Đỗ Văn H – Tổng Giám đốc Công ty Đ trên Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 20/6/2018; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/07/2018; Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 145 ngày 26/07/2018; Văn bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 26/07/2018 so với mẫu so sánh không phải do ông Đỗ Văn H ký ra; hình dấu “*Công ty Đồng P*” và hình dấu chức danh “*Tổng giám đốc – Đỗ Văn H*” đóng trên các tài liệu này do con dấu của Công ty Đ đóng ra.

Kết luận giám định số 08 ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lào Cai, xác định: Chữ ký mang dấu tên Đỗ Văn H – Tổng Giám đốc Công ty Đ trên Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 20/6/2018; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/07/2018; Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 145 ngày 26/07/2018; Văn bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 26/07/2018 là do Triệu Thị Thu H ký ra.

Kết luận giám định số 12/GĐTL ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lào Cai, xác định: Chữ ký mang dấu tên “*Tổng giám đốc – Đỗ Văn H*” trên tờ Séc số AR5356131 ngày 09/05/2019 của Công ty Đ; Giấy đề nghị đóng tài khoản thanh toán ngày 09/05/2019 của Công ty Đ; Hợp đồng cung cấp dịch vụ Viettel ngày 28/07/2018; Phụ lục hợp đồng cung cấp chứng thư số Viettel ngày 28/07/2019 của Viettel Lào Cai; Biên bản vi phạm hành chính về thuế số 09/BB-VPHC ngày 22/03/2019; Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế ngày 22/03/2019 của phòng kiểm tra thuế số 2 – Cục thuế tỉnh Lào Cai; Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế số 01/VBĐP ngày 20/03/2019; Công văn số 01-ĐP ngày 26/03/2019 của Công ty Đ không phải do ông Đỗ Văn H ký ra. Chữ ký mang dấu tên chức danh Tổng giám đốc Đỗ Văn Hòa trên 08 tài liệu trên do Triệu Thị Thu H ký ra. Hình dấu “*Công ty Đ*” và dấu chức danh “*Tổng giám đốc – Đỗ Văn H*” trên 08 tài liệu này là do con dấu của Công ty Đ đóng ra.

Kết luận giám định số 68/GĐTL ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định: Chữ ký mang dấu chức danh “*Tổng giám đốc – Đỗ Văn H*” trên Hợp đồng mua bán số 25.05.2018/HĐMB/LT-ĐP ngày 25/05/2018; Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 145/2018/TCQĐN/SHB. 110900 ngày 26 tháng 7 năm 2018; Văn bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 26 tháng 07 năm 2018; Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh số 12/TB-ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Công ty Đ; Quyết định về việc ngừng hoạt động kinh doanh số 11/QĐ-ĐP ngày 31 tháng 05 năm 2019 của Tổng giám đốc Công ty Đ không phải do ông Đỗ Văn H ký ra. Chữ ký mang dấu chức danh “*Tổng giám đốc – Đỗ Văn H*” trên 05 tài liệu trên do Triệu Thị Thu H ký ra. Hình dấu tròn Công ty Đ và dấu chức danh “*Tổng giám đốc – Đỗ Văn H*” trên 05 tài liệu trên là do con dấu của Công ty Đ đóng ra.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hồ Thị Thanh D, Triệu Thị Thu H về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Thanh D, Triệu Thị Thu H phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm b,

s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hồ Thị Thanh D áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Phạt bị cáo Hồ Thị Thanh D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; Phạt bị cáo Triệu Thị Thu H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Khấu trừ cho các bị cáo thời gian đã tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ý kiến của người bị hại ông Đỗ Văn H: Ông H đã nhận được số tiền 100.000.000đ do ông Hoàng Đình S và ông Cao Đức T bồi thường thay cho bị cáo Hồ Thị Thanh D và bị cáo Triệu Thị Thu H, ông H không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Đình S và ông Cao Đức T: Quá trình điều tra bị cáo Hồ Thị Thanh D và bị cáo Triệu Thị Thu H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Văn H, ông Hoàng Đình S và ông Cao Đức T đã thay mặt các bị cáo bồi thường cho ông Đỗ Văn H 100.000.000đồng, tại phiên tòa ông Hoàng Đình S và ông Cao Đức T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Đối với số tiền 50.000.000đồng ông Hoàng Đình S đã nộp vào tài khoản của cơ quan điều tra để bồi thường, ông Hoàng Đình S đề nghị Tòa án trả lại cho ông. Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Triệu Thị Thu H, đây là tài sản của gia đình ông Cao Đức T, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Thị Thu H, ông Cao Đức T đề nghị Tòa án trả lại cho ông chiếc máy tính trên.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị N – Giám đốc Công ty TNHH Thương mại H: Bà Nguyễn Thị N và Công ty TNHH Thương mại Hoàng L không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo, quá trình các bị cáo làm việc tại công ty, công ty có trang bị máy tính cho các bị cáo thực hiện làm công việc kế toán của công ty, việc các bị cáo sử dụng máy tính của công ty để soạn thảo các giấy tờ, tài liệu giả, công ty hoàn toàn không biết. Vì vậy, công ty đề nghị Tòa án giải quyết trả lại cho công ty 03 chiếc máy tính mà cơ quan điều tra đã thu giữ tại công ty để phục vụ cho công tác điều tra, vì đây là tài sản của Công ty TNHH Thương mại Hoàng L

Bị cáo Hồ Thị Thanh D và Triệu Thị Thu H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Hồ Thị Thanh D và Triệu Thị Thu H khai: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2018 các bị cáo đã làm giả tổng số 23 tài liệu của các cơ quan, tổ chức để hợp lý hoá hồ sơ, thủ tục vay vốn ngân hàng cho Công ty H. Các bị cáo không sử dụng các tài liệu này để thực hiện tội phạm khác. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, trong đó xác định bị cáo Hồ Thị Thanh D là người khởi xướng và giao cho bị cáo Triệu Thị Thu H việc làm giả các giấy tờ, tài liệu. Bị cáo Triệu Thị Thu H khi được bị cáo D khởi xướng và giao việc làm giả các giấy tờ, tài liệu, liền tiếp nhận ngay và trực tiếp thực hiện hành vi làm giả các giấy tờ, tài liệu gồm: soạn thảo, ký...các văn bản, tài liệu sau đó bị cáo Hồ Thị Thanh D đóng dấu. Do đó, xác định bị cáo Hồ Thị Thanh D là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Triệu Thị Thu H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành trong vụ án.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân, thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Đỗ Văn H; Bị cáo Triệu Thị Thu H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Hồ Thị Thanh D có bố đẻ là ông Hồ Tiến Q và mẹ đẻ là bà Hồ Thị C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Triệu Thị Thu H có ông ngoại là Đỗ Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bị hại ông Đỗ Văn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Hồ Thị Thanh D trong quá trình

được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Xác định các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, vụ lợi gì. Các bị cáo chỉ là người làm kế toán của Công ty H, làm việc để hưởng lương hàng tháng. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đỗ Văn H số tiền 100.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền mà ông Hoàng Đình S và ông Cao Đức T đã bồi thường thay cho các bị cáo Hồ Thị Thanh D và Triệu Thị Thu H, các ông không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S10+, màu đen của bị cáo Hồ Thị Thanh D đây là tài sản của bị cáo, trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 Điện thoại di động SONY đã cũ thu giữ của bị cáo Triệu Thị Thu H, xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Máy tính xách tay hiệu Lenovo thu giữ của của bị cáo Triệu Thị Thu H, đây là tài sản của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trả lại cho chồng bị cáo anh Cao Đức T.

Đối với 01 cây máy tính hiệu ZIC màu đen; 01 cây máy tính hiệu Dell; 01 máy tính hiệu ORIENT SMART, thu giữ tại Công ty Hoàng Lan, xác định đây là tài sản của Công ty Hoàng L không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, trả lại cho Công ty Hoàng L 03 máy tính trên.

Trả lại cho ông Đỗ Văn H 01 Con dấu có nội dung “*Công ty Cổ phần Công nghiệp D*”; 01 Con dấu có nội dung “*TỔNG GIÁM ĐỐC - Đỗ Văn H*”.

Đối với những đồ vật không còn giá trị sử dụng khác cần tịch thu tiêu hủy

Trả lại cho ông Hoàng Đình S 50.000.000 đồng.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.



*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Thanh D phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Phạt bị cáo Hồ Thị Thanh D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày đã bị tạm giam.

**2.** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo và bị cáo Triệu Thị Thu H phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Phạt bị cáo Triệu Thị Thu H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo Triệu Thị Thu H 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày đã bị tạm giam.

**3.** Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S10+, màu đen của bị cáo Hồ Thị Thanh D.

- Trả lại cho ông Cao Đức T 01 Máy tính xách tay hiệu Lenovo, màu đen, do Trung Quốc sản xuất; Model name:80MH.

- Trả lại cho Công ty TNHH H: 01 cây máy tính hiệu ZIC màu đen; 01 cây máy tính hiệu Dell màu đen; 01 máy tính hiệu ORIENT SMART, màu đen.

- Trả lại cho ông Đỗ Văn H 01 Con dấu có nội dung “Công ty Cổ phần Công nghiệp Đồng Phú”; 01 Con dấu có nội dung “TỔNG GIÁM ĐỐC - Đỗ Văn Hòa”.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Điện thoại di động SONY đã cũ thu giữ của bị cáo Triệu Thị Thu H; 03 USB Dung Token; 01 dấu chữ ký, 01 dấu tên Hồ Thị Thanh D; 01 con dấu tên “KẾ TOÁN TRƯỞNG – Hồ Thị Thanh D”; 13 tờ giấy trắng khổ A4 chưa có nội dung, tại các góc dưới bên phải có đóng sẵn hình dấu đỏ có nội dung chữ Trung Quốc; 01 sổ ghi chép bìa màu đen có chữ “Organon”; 01 sổ ghi chép bìa màu camcos in chữ “Lien VietPostBank”; 01 sổ ghi chép có chữ “Delijia”.

- 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu “WD Purple” dung lượng 500 GB, số MDLWD05PURX-64E5EY0

*(Toàn bộ vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai)*

- Trả lại cho Ông Hoàng Đình S số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.9051207 của Phòng cảnh sát hình sự

Công an tỉnh Lào cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 08/12/2021.

**4.** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Hồ Thị Thanh D, Triệu Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người LQ (3);
- THADS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Mai Phương**